TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 22 - 12 - 2020
"V/v: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐĂKLĂK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc San.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lam và ông Y Míp Niê.
- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lương Thị Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng .

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 225/2020/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2020 về "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2020/QDDST - DS ngày 30 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Như L (Sinh năm 1989, có mặt).
- *Bị đơn:* Anh Phạm Như T (Sinh năm 1985, vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện K, Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Phan Thị Như L trình bày:

Chị và anh Phạm Như T kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện K, Đắk Lắk. Sau khi kết hôn chị và anh T chung sống với nhau hòa thuận cho đến khoảng năm 2015 thì giữa hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách hai người không hợp nhau. Tại phiên tòa hôm nay chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Như T, vì giữa hai người đã nảy sinh mâu thuẫn trầm trọng, chung sống không còn hạnh phúc.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là cháu Phạm Hồng A, sinh ngày 28/5/2013. Nếu ly hôn thì chị xin được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về phân chia tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

. **- Tại bản tự khai ngày 08/9/2020 bị đơn anh Phạm Như T trình bày:**

Anh công nhận anh và chị L đã đăng ký kết hôn vào năm 2011. Anh thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn và hay cãi nhau, nhưng không có mâu thuẫn gì lớn, chị L xin ly hôn thì anh không chấp nhận.

Về con chung: Anh công nhận anh và chị L có 01 con chung là cháu Phạm Hồng A, sinh ngày 28/5/2013. Nếu ly hôn thì anh cũng có nguyện vọng được nuôi con.

Về phân chia tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Phạm Như T vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ đã thu thập, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Phan Thị Như L và anh Phạm Như T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị L đã khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Thế và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung. Như vậy, tranh chấp giữa chị L và anh Thế là "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

[2] Về nội dung tranh chấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Thị L và anh Phạm Như T là hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án anh T cho rằng không có mâu thuẫn gì lớn và không chấp nhận ly hôn. Tuy nhiên sau khi đến Tòa án để làm bản tự khai thì anh T không có mặt để tham gia các phiên hòa giải theo thông báo của Tòa án. Theo kết quả xác minh tại địa phương thì thực tế giữa anh T và chị L thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, chính quyền đại phương đã tổ chức hòa giải nhưng không thành. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân cũng không đảm bảo cuộc sống hạnh phúc. Vì vậy HĐXX xét thấy việc chị L yêu cầu ly hôn là có căn cứ phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận cho ly hôn.

- Về con chung: Chị L và anh Thế có 01 con chung là cháu Phạm Hồng A, sinh ngày 28/5/2013. Mặc dù cả chị L và anh T đều có nguyện vọng nuôi con. Tuy nhiên quan xác minh tại địa phương thì anh T thường xuyên đi làm ăn xa, cháu A có nguyện vọng được sống với mẹ. Vì vậy cần giao cháu A cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Do chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

- Về phân chia tài sản chung: Do các bên không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 14,7 khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị Như L.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Như L được ly hôn anh Phạm Như T.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Hồng A, sinh ngày 28/5/2013, cho chị Phan Thị Như L chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Phạm Như T không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị L và có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phan Thị Như L phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ trong số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo biên lai số AA/2019/0009284 ngày 31/7/2020.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Ngọc San

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện Krông Năng;*
- *Chi cục THADS huyện Krông Năng;*
- *UBND xã T, H. Krông Năng;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, VP.*